

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH TRUNG TÂM CỦA TRỌNG LỰC TRONG CHIẾN TRANH HIỆN ĐẠI

Trần Điệp Thành *

Theo phân tích của các nhà chiến lược quân sự thì mỗi quốc gia đều có trung tâm của trọng lực mà tiếng Anh gọi là *centre of gravity* và quốc gia có thể sẽ bị ảnh hưởng nếu như mục tiêu này bị phá huỷ¹. Do vậy, trước và trong các cuộc tấn công, các bên tham chiến đều cố gắng bằng mọi phương thức phải xác định và tìm ra trung tâm trọng lực của đối phương. Trên thực tế, có nhiều ý kiến tranh luận liên quan đến vấn đề này. Có học giả cho rằng, điểm trung tâm trọng lực là điểm mạnh của quốc gia bị tấn công. Ngược lại, các chiến lược gia quân sự khác lại xác định đó là những điểm yếu của đối thủ. Cố vấn quân sự thuộc Không lực Hoa Kỳ (United States Air Force) ủng hộ quan điểm này và đã sử dụng chiến lược không quân tấn công các điểm yếu của miền Bắc Việt Nam trong suốt chiến tranh Việt Nam. Tuy nhiên, một số học giả khác khẳng định là trung tâm của trọng lực bao gồm cả những điểm yếu và điểm mạnh của mỗi bên tham chiến. Do vậy, họ đánh giá là Hoa Kỳ đã không có được một chiến thắng quyết định và nhanh trong cuộc chiến với Bắc Việt Nam bởi vì quốc gia này đã không xác định được đúng trung tâm trọng lực của đối phương.

Bài viết sẽ phân tích vấn đề này trong ba phần chính. Phần một trình bày về định nghĩa *trung tâm trọng lực* của mỗi quốc gia. Phần hai tiếp tục trình bày về việc Hoa Kỳ xác định trung tâm trọng lực của Bắc Việt Nam để tập trung tấn công bằng không quân qua ba chiến dịch ném bom chiến lược có tên tiếng Anh là: *Rolling Thunder*, *Linebacker I* và *Linebacker II*. Phần cuối cùng sẽ giải thích sự thất bại của ba chiến dịch này.

1. Định nghĩa *trung tâm trọng lực*

* Thạc sỹ, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

¹ Greene, R (2007), *The 33 Strategies of War*, London: Profile Books, p. 203.

Thuật ngữ *trung tâm của trọng lực* (TTTL) do nhà lý luận và lịch sử quân sự Carl von Clausewitz, người Phổ (1780 - 1831) khởi xướng và được bắt nguồn từ Luật vạn vật hấp dẫn của Issac Newton. Về cơ bản thì TTTL là các điểm giúp giữ vững toàn bộ cấu trúc hoặc hệ thống. Nếu như các điểm này bị tấn công và phá huỷ thì toàn bộ cấu trúc, hệ thống sẽ bị sụp đổ. Do vậy việc xác định và nhận ra TTTL của đối phương trong chiến tranh là cực kỳ quan trọng vì nếu phân tích và đánh giá sai nó sẽ khó có thể giành được chiến thắng nhanh và quyết định². Tuy nhiên trên thực tế có nhiều quan điểm khác nhau về định nghĩa TTTL cũng như số lượng của chúng.

a) Định nghĩa

Theo tác giả Clausewitz thì TTTL là “điểm trung tâm của sức mạnh và hoạt động mà tất cả mọi bộ phận phải dựa vào...”, chiến thắng quyết định sẽ đến một cách nhanh chóng bằng việc tấn công và phá huỷ điểm trung tâm này³. Như vậy có nghĩa tác giả đã định nghĩa đơn giản TTTL là điểm mạnh của đối phương bao gồm: lực lượng, khả năng hay vị trí trong một quốc gia, lực lượng quân sự hoặc một tổ chức nào đó có sức mạnh và khả năng tham chiến.

Ngược lại, một số học giả quân sự khác lại phê phán định nghĩa của Carl von Clausewitz và họ đã định nghĩa lại TTTL là các điểm yếu của đối phương. Trên thực tế, các chiến lược gia về không quân của Hoa Kỳ và của Anh đã ủng hộ quan điểm này. Như học giả John A. Warden xác định TTTL là các điểm yếu nhất của đối phương cần phải tấn công⁴. Joseph L. Strange cũng đồng ý là TTTL không thể là các lực lượng, khả năng hay các vị trí có sức mạnh vật chất mà là các điểm dễ bị tổn thương nhất. Tác giả cũng khẳng định là quốc gia tấn công có khả năng giành được chiến thắng quyết định bằng việc xác định và tấn công chúng⁵.

Tuy nhiên, một số học giả lại không tán đồng với hai định nghĩa trên. Họ cho rằng TTTL không chỉ gồm các yếu tố thuộc vật chất hữu hình mà còn cả các mục tiêu thuộc tinh thần của đối phương. Vì họ chứng minh là nhiều chiến dịch tấn công không hiệu quả vì các bên tham chiến không xác định đúng và chính xác các trung tâm của trọng lực thuộc yếu tố tinh thần. Một số tác giả còn chứng minh là có thể các điểm trọng lực vật chất bị phá huỷ nhưng điểm mạnh thuộc

² Eikmeier, D.C (2004), ‘Center of Gravity Analysis’, *Military Review*, July - August 2004, p. 2.

³ Lock-Pullan, R (2002), ‘Redefining ‘Strategic Effect’ in British Air Power Doctrine’, *Air Power Review*, 5 (3), p. 63.

⁴ Echevarria, A.J (2003), ‘Reining in’ the Center of Gravity Concept’, *Air & Space Power Journal*, 17 (2), tr. 88.

⁵ Lock-Pullan, Tlđđ, tr. 64.

tinh thần vẫn còn. Ví dụ như trong nghiên cứu của Joseph L. Strange và Richard Iron về kết quả của Chiến tranh vùng Vịnh, hai tác giả đã chỉ ra là cho dù Liên quân đã phá tan được Lực lượng Cộng hoà của Saddam Hussein, thế nhưng TTTL tinh thần của Iraq vẫn chưa bị đánh bại⁶.

⁶ Strange, J and Iron, R (2003), 'Center of Gravity: What Clausewitz really Meant', *Joint Force Quarterly*, 35, tr. 25-6.

b) Số lượng mục tiêu của TTTL

Vấn đề này được học giả quân sự Eliot A. Cohen lần đầu tiên nêu ra. Câu hỏi là: Có thể có một hay nhiều TTTL? Cũng theo Clausewitz thì giống như một con người cụ thể, TTTL của mỗi quốc gia cũng chỉ có một, bao gồm toàn bộ hệ thống hay cấu trúc của quốc gia. Ngược lại, John Warden lại cho rằng có nhiều hơn một điểm TTTL tồn tại ở một trong năm yếu tố (năm vòng tròn đồng tâm): khu vực trung tâm chỉ huy, các cơ quan trọng yếu, các cơ sở hạ tầng, dân cư, và khu vực tham chiến⁷. Nhiều tác giả ủng hộ quan điểm này của John Warden. Như Lee (1999: 11-3) đồng ý cách đánh giá này bằng cách phân tích mối quan hệ giữa các mục tiêu và các điểm TTTL⁸. Học giả Greene cũng cho rằng mỗi quốc gia tham chiến cụ thể sẽ có một số điểm TTTL và để tấn công các điểm này thì quốc gia tấn công phải cắt đứt thông tin và mối liên hệ của chúng với nhau⁹.

Tóm lại, mặc dù có nhiều ý kiến trong việc định nghĩa và xác định TTTL nhưng xem xét một cách toàn diện thì chúng được xem như cả các điểm mạnh và yếu của đối phương. Trung tâm của trọng lực không chỉ có một mà có thể có nhiều yếu tố thuộc cả vật chất hữu hình và tinh thần của mỗi bên tham chiến. Ngoài việc xác định trên lý thuyết, việc xác định, phân tích chiến lược và tấn công các điểm TTTL này cũng không dễ dàng trên thực tiễn. Vấn đề này sẽ được trình bày ở phần tiếp theo.

2. Việc xác định trung tâm của trọng lực trong Chiến tranh Việt Nam

Như đã được trình bày ở trên, Không lực Hoa Kỳ đã coi TTTL mỗi quốc gia chỉ là các mục tiêu có tính tổn thương cao. Do vậy, trong suốt cuộc Chiến tranh Việt Nam quân đội Hoa Kỳ đã triển khai ba chiến dịch tấn công chiến lược, bằng không quân chính là: *Rolling Thunder*, *Linebacker I* và *Linebacker II* để tiêu diệt các mục tiêu này của miền Bắc Việt Nam. Các Tổng thống Hoa Kỳ từ Kennedy, Johnson và Nixon đều hy vọng là cuộc chiến sẽ kết thúc một cách nhanh chóng khi các mục tiêu này bị tấn công và Bắc Việt Nam sẽ chấm dứt các hoạt động quân sự tại miền Nam. Tuy nhiên, trên thực tế thì điều này đã không xảy ra một cách đơn giản như họ dự đoán.

a) Mục tiêu tấn công của Chiến dịch Rolling Thunder

⁷ Echevarria, A.J, tldd, tr. 87-92.

⁸ Lee, S (1999), *Center of Gravity or Centre of Confusion: Understanding the Mystique*, Air University Wright Flying, Paper No 10, pp.11-3.

⁹ Greene, R, tldd, tr. 209.

Trước năm 1965, các nhà tham mưu quân sự của chính quyền Hoa Kỳ đã xác định điểm yếu của Bắc Việt Nam là các mục tiêu thuộc cơ sở công nghiệp mới được xây dựng. Một cố vấn quân sự cao cấp của Hoa Kỳ là Walt Whitman Rostow đã nhận ra ngay các điểm tấn công này vì cho rằng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc này đã có một nền công nghiệp mới được xây dựng để bảo vệ và Hồ Chí Minh không còn là người lính du kích chiến đấu với không có gì để mất”¹⁰. Cũng chính vì vậy mà Tham mưu trưởng Không lực Hoa Kỳ LeMay cùng các cộng sự của mình đã thiết kế một kế hoạch ném bom gồm 94 mục tiêu chủ yếu là các cơ sở công nghiệp và giao thông vận tải ở Hà Nội và một số thành phố khác. Các mục tiêu này gồm ba nhà máy điện, Nhà máy gang thép Thái Nguyên, Nhà máy cơ khí công cụ Hà Nội và một số cây cầu có đường xe lửa với hy vọng là chúng sẽ bị phá huỷ hoàn toàn trong vòng 16 ngày. Do đó, Tổng thống Johnson đã ra lệnh tấn công tất cả các mục tiêu này và hơn 300 mục tiêu khác trong khoảng thời gian từ 1965 đến 1968¹¹.

Sau Chiến dịch Rolling Thunder, hầu như tất cả các vị trí giao thông vận tải và công nghiệp ở miền Bắc đã bị ném bom và phá huỷ nhưng Hoa Kỳ không đạt được mục tiêu của mình là có một chiến thắng nhanh chóng. Ngược lại, Bắc Việt Nam đã nhận được nhiều hơn sự trợ giúp về quân sự và kinh tế từ Liên Xô và Trung Quốc. Theo một số nghiên cứu công bố thì trước chiến dịch này Bắc Việt Nam chỉ nhận viện trợ 200 triệu đô la, nhưng trong thời gian Hoa Kỳ thực hiện chiến dịch, miền Bắc lại được nhận viện trợ quân sự và kinh tế tăng lên khoảng 1,6 tỷ đô la¹². Do vậy, ném bom các khu công nghiệp đã không đem lại được kết quả như mong muốn cho chính quyền Mỹ. Hà Nội không những không bị suy yếu mà lại càng tiếp tục ủng hộ và tiếp viện cho hoạt động giải phóng miền Nam, thực hiện sự nghiệp thống nhất đất nước. Hơn nữa, trả lời lại chiến dịch này của Không lực Hoa Kỳ, Bắc Việt Nam cùng lực lượng đặc công, dân, quân ở miền Nam đã thực hiện cuộc Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968 tấn công vào các mục tiêu quân sự, Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn và tác động mạnh mẽ lên phong trào phản chiến trong người dân Mỹ. Cho nên sau sự kiện này, những cố vấn và lực lượng quân sự trong chính quyền Hoa Kỳ đã phải xem xét lại các mục tiêu tấn công quân sự của mình.

b) Mục tiêu tấn công trong Chiến dịch Linebacker I và II

¹⁰ Milne, D (2007), “‘Our equivalent of guerrilla warfare’: Walt Rostow and the Bombing of North Vietnam”, *The Journal of Military History*, (71) January 2007, trang 171.

¹¹ Clodfelter, M (2002), ‘Solidifying the Foundations: Vietnam’s Impact on the Basic Doctrine of the US Air Force’ in Cox, S and Gray, P (eds), *Air Power History: Turning points from Kitty Hawk to Kosovo*, London: Frank Cass, trang 304-5.

¹² Milne, D, tldd, tr. 201.

Rút kinh nghiệm từ thất bại trong chiến dịch trước, Hoa Kỳ đã thay đổi mục tiêu tấn công từ các mục tiêu kinh tế sang các mục tiêu quân sự. Tuy nhiên, giới lãnh đạo và tư vấn quân sự vẫn xác định TTTL của Bắc Việt Nam là các mục tiêu dễ bị tổn thương nhất. Do vậy, Tổng thống Richard Nixon đã ra lệnh ném bom một loạt các điểm quân sự tập trung vào các vị trí pháo cao xạ, tên lửa, kho dầu lửa ở Hải Phòng và đường ống dẫn dầu được cung cấp từ Trung Quốc sang. Không lực Hoa Kỳ đã thực hiện chiến dịch ném bom dự kiến từ tháng 5 đến tháng 10/1972, nhưng cuối tháng 6 thì tất cả các mục tiêu quân sự chính của Bắc Việt Nam như đã kể trên đã bị phá hủy. Tuy nhiên, cho dù đến cuối chiến dịch Linebacker I kết thúc vào tháng 10 nhưng Hoa Kỳ vẫn không có được chiến thắng quyết định.

Trái với dự đoán của Hoa Kỳ, sau chiến dịch tấn công này thì quân và dân Bắc Việt Nam đã chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho cuộc chiến đấu có thể kéo dài ít nhất là thêm 5 năm nữa. Do vậy, Hoa Kỳ tiếp tục lên kế hoạch cho chiến dịch Linebacker II ném bom nhằm mục đích buộc Bắc Việt Nam phải chấp nhận việc ngừng bắn và các yêu cầu có lợi của Hoa Kỳ trong quá trình đàm phán. Chiến dịch Linebacker thứ hai này đã dội bom xuống các mục tiêu tương tự như Chiến dịch lần thứ nhất nhưng với cường độ nhanh và mạnh hơn nhiều¹³.

Khác với Rolling Thunder, Hoa Kỳ đã tuyên bố là Linebacker I và II sẽ thành công bởi vì chúng đã tấn công vào đúng các mục tiêu của miền Bắc Việt Nam, đó là các mục tiêu quân sự. Một số học giả đã tán đồng nhận định này. Như Robert A. Pape cho rằng cả hai chiến dịch này đã đạt được mục tiêu của Hoa Kỳ liên quan đến các điều khoản trong Hiệp định Paris¹⁴. Ngược lại, một số nhà phân tích chiến lược quân sự lại khẳng định là tất cả các chiến dịch không quân của Hoa Kỳ đã không có được chiến thắng nhanh chóng và quyết định vì Không lực Hoa Kỳ luôn xác định sai các TTTL của Bắc Việt Nam. Điều này sẽ tiếp tục được giải thích ở phần tiếp theo.

3. Tại sao Hoa Kỳ đã không có được chiến thắng qua ba chiến dịch tấn công không quân?

a) Chiến dịch Rolling Thunder

Thực tế là Hoa Kỳ đã xác định các mục tiêu trong TTTL của Bắc Việt Nam là các mục tiêu kinh tế. Không lực Hoa Kỳ đã ném bom trong khoảng thời gian 3 năm và tất cả các mục tiêu này đã bị phá hủy. Nhưng sau chiến dịch tấn công kéo dài này, Hoa Kỳ không có được chiến thắng như Tổng thống Johnson và các

¹³ Pape, R (1996), *Bombing to Win: Air Power and Coercion in War*, Ithaca and London: Cornell University Press, Chapter 8, tr. 200-01.

¹⁴ Tlđđ, tr. 202.

cố vấn quân sự của mình dự đoán. Để giải thích cho sự thất bại của chiến dịch này, một số học giả như Pape và Milne đã cho rằng chiến dịch Rolling Thunder đã tấn công không đúng các mục tiêu bởi vì Bắc Việt Nam không phụ thuộc vào nền công nghiệp non trẻ của mình. Các học giả khác lại chỉ ra sau các trận không kích của chiến dịch, Hà Nội đã không đầu hàng một cách đơn giản như Hoa Kỳ nghĩ vì mục đích quan trọng hàng đầu của Bắc Việt Nam là thống nhất đất nước, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn và Tổng thống Lyndon Johnson đã không nhận thấy được¹⁵. Do vậy, TTTL của Bắc Việt Nam là trung tâm sức mạnh về tinh thần, là mục tiêu khó có thể tấn công và phá huỷ được một cách dễ dàng. Ngay từ khi bắt đầu cuộc chiến, nhân dân Việt Nam đã lên án cuộc chiến mà Hoa Kỳ can thiệp ở miền Nam Việt Nam là cuộc chiến tranh phi nghĩa. Do vậy, trong suốt cuộc chiến, người dân và quân đội Bắc Việt Nam đã tin tưởng một cách chắc chắn là mình sẽ thắng và cuối cùng Hoa Kỳ nhất định sẽ gánh chịu thất bại.

b) Chiến dịch: Linebacker I và II

Mặc dù Không lực Hoa Kỳ đã thay đổi chiến lược tấn công từ mục tiêu dân sự, công nghiệp sang mục tiêu quân sự nhưng họ vẫn không chiến thắng. Các chiến dịch này đã ném bom từ tháng 5 đến tháng 12/1972 để buộc Hà Nội phải chấp nhận một thỏa thuận ngừng bắn và ký kết đàm phán có lợi về phía Hoa Kỳ. Tuy nhiên, Bắc Việt Nam đã đạt được nội dung quan trọng trong Hiệp định Paris là lực lượng quân đội của mình vẫn được ở lại miền Nam. Điều này đã góp phần quan trọng dẫn đến thắng lợi giải phóng miền Nam Việt Nam và thống nhất đất nước ngày 30/4/1975.

Các cố vấn quân sự của Không lực Hoa Kỳ vẫn không xác định được chính xác TTTL của Bắc Việt Nam. Như đã trình bày ở trên, TTTL gồm cả các yếu tố thuộc điểm mạnh và điểm yếu. Toàn bộ hệ thống TTTL của Bắc Việt Nam dựa trên trung tâm tinh thần. Đây là các mục tiêu vô hình mà Hoa Kỳ không dễ dàng tấn công và phá huỷ. Trong khi đó thì Bắc Việt Nam đã xác định điểm yếu của kẻ thù mình là ảnh hưởng và sức mạnh của các phong trào phản chiến và chống chiến tranh ở ngay chính trong nước Mỹ. Trong nghiên cứu của mình, Greene đã cho rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận biết được trung tâm thực sự của trọng lực trong nền dân chủ của Hoa Kỳ là sự ủng hộ chính trị của những người dân Mỹ¹⁶. Trên thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao đổi và chỉ đạo Cố vấn đặc

¹⁵ - Crowell, L (1996), 'Thinking about the Vietnam War' (Review Essay), *The Journal of Military History*, 60 (April 1996), trang 340-42.

- Nhật Hoa Khanh (2007), 'Đại tướng Võ Nguyên Giáp – hai lần bảo vệ Thủ Đô, kỳ 2'.

¹⁶ Greene, R, tldd, tr. 209.

biệt Lê Đức Thọ và Bộ trưởng Xuân Thuỷ trước đàm phán Hiệp định Paris là chúng ta sẽ sử dụng chiến lược ngoại giao nhân dân để tác động lên các phong trào chống chiến tranh của nhân dân tiến bộ Mỹ và cộng đồng quốc tế trên thế giới¹⁷. Thêm nữa, vào ngày 18/12, ngay trong lúc Không lực Hoa Kỳ đang ném bom thực hiện Chiến dịch Linebacker II, Hà Nội đã tổ chức một cuộc họp báo để thông báo cho thế giới biết là máy bay B.52 của Hoa Kỳ đã ném bom vào các mục tiêu dân sự. Người dân Mỹ đã thực sự bị sốc khi biết được thông tin này. Do đó, nhân dân tiến bộ Mỹ và cả Quốc hội Hoa Kỳ đã yêu cầu lực lượng quân sự của mình sớm rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Kết luận

Nhiều nhà chiến lược quân sự đã khẳng định TTTL của các bên tham chiến trong chiến tranh hiện đại là vô cùng quan trọng. Chiến thắng quyết định sẽ dành cho bên xác định, tấn công và phá huỷ đúng các mục tiêu của TTTL này¹⁸. Có nhiều ý kiến và quan điểm liên quan đến định nghĩa TTTL và xác định số lượng của chúng. TTTL bao gồm nhiều hơn một mục tiêu với cả các điểm mạnh và điểm yếu của mỗi bên tham dự vào cuộc chiến. Bên cạnh đó, TTTL gồm cả các mục tiêu thuộc vật chất và tinh thần của đối phương. Lý thuyết là như vậy nhưng trên thực tế lại không dễ dàng xác định đúng và chính xác TTTL của đối phương. Quốc gia tấn công có thể không có được chiến thắng quyết định bằng việc tấn công và phá huỷ sai các mục tiêu này. Trong Chiến tranh Việt Nam, Hoa Kỳ ban đầu xác định TTTL của Bắc Việt Nam là các mục tiêu dễ có ảnh hưởng nhất vì vậy đã mở các chiến dịch: Rolling Thunder, Linebacker I và II để ném bom các mục tiêu dân sự và quân sự. Nhưng cuối cùng Hoa Kỳ vẫn thất bại và không có được chiến thắng quyết định.

Trong việc phân tích thất bại của các chiến dịch tấn công bằng không quân này, rõ ràng là Hoa Kỳ, quốc gia tấn công, đã không xác định được TTTL thực sự của Bắc Việt Nam một cách dễ dàng và nhanh chóng. Hơn thế, sau các chiến dịch tấn công, Bắc Việt Nam lại không bị thất bại bởi vì TTTL của mình là điểm mạnh thuộc tinh thần sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước. Đồng thời, Bắc Việt Nam lại xác định và tấn công gián tiếp vào điểm yếu thuộc tinh thần của kẻ thù ở ngay chính nước Mỹ. Vì vậy, Hà Nội đã giành được thắng lợi trong đàm phán ký kết Hiệp định Paris 1972 và chiến thắng quyết định cuối cùng trong Chiến dịch giải phóng mùa Xuân năm 1975.

¹⁷ Huyền Trang (2003) 'Cuộc đàm phán Paris – 30 năm nhìn lại', Vietnam News.

¹⁸ Jones, S (2005), 'Are Strategic Bombers Still Relevant in the 21st Century – and have the Recent Operations in Afghanistan and Iraq Supported the Case for their Future Use?', *Air Power Review*, 8 (1), tr. 95.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Clodfelter, M (2002), "Solidifying the Foundations: Vietnam's Impact on the Basic Doctrine of the US Air Force" in Cox, S and Gray, P (eds), *Air Power History: Turning points from Kitty Hawk to Kosovo*, London: Frank Cass. Từ tr. 303-18.
- Crowell, L (1996), "Thinking about the Vietnam War" (Review Essay), *The Journal of Military History*, 60 (April 1996), từ tr. 339-357.
- Echevarria, A.J (2003), "Reining in' the Center of Gravity Concept", *Air & Space Power Journal*, 17 (2), từ tr. 87-96.
- Eikmeier, D.C (2004), "Center of Gravity Analysis", *Military Review*, July-August 2004, từ tr. 2-5.
- Greene, R (2007), *The 33 Strategies of War*, London: Profile Books.
- Huyền Trang (2003) "Cuộc đàm phán Pari – 30 năm nhìn lại", Vietnam News, <http://vietbao.vn/The-gioi/Cuoc-dam-phan-Paris-30-nam-nhin-lai/20002577/159/>. Truy cập ngày 25/7/2010.
- Jones, S (2005), "Are Strategic Bombers Still Relevant in the 21st Century – and have the Recent Operations in Afghanistan and Iraq Supported the Case for their Future Use?", *Air Power Review*, 8 (1), từ tr. 91-114.
- Lee, S (1999), Center of Gravity or Centre of Confusion: Understanding the Mystique, Air University Wright Flying Paper No 10, PP. 1-30. http://www.au.af.mil/au/aul/aupress/Wright_Flyers/text/wf10.pdf. Truy cập ngày 25/7/2010.
- Lock-Pullan, R (2002), "Redefining "Strategic Effect" in British Air Power Doctrine", *Air Power Review*, 5 (3), từ tr. 59-67.
- Nhật Hoa Khanh (2007), "Đại tướng Võ Nguyên Giáp – hai lần bảo vệ Thủ đô, kỳ 2", theo Nguyễn Văn Trân – Nguyễn Bí thư Thành ủy Hà Nội kể, <http://vietbao.vn/Xa-hoi/Dai-tuong-Vo-Nguyen-Giap-va-hai-lan-bao-ve-Thu-do-Ky-II/70107501/157/>. Truy cập ngày 25/7/2010.
- Milne, D (2007), 'Our equivalent of guerrilla warfare': Walt Rostow and the Bombing of North Vietnam", *The Journal of Military History*, (71) January 2007, từ tr. 169-203.
- Pape, R (1996), *Bombing to Win: Air Power and Coercion in War*, Ithaca and London: Cornell University Press, Chapter 8, từ tr. 174-210.
- Rosen, S (1982), "Vietnam and the American Theory of Limited War", *International Security*, 7 (2). Từ tr. 83-113.

Strange, J and Iron, R (2003), 'Center of Gravity: What Clausewitz really Meant?', *Joint Force Quarterly*, ttr. 20-27.